

TP.HCM, ngày 07 tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc trình ĐHCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập, sử dụng các quỹ các năm 2021; năm 2022; năm 2023; năm 2024 và kế hoạch năm 2025

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vận tải biển Sài Gòn.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ban hành ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn;

Căn cứ Tờ trình số 10/TTr-HĐQT-SSC ngày 19/05/2022 của Hội đồng quản trị Công ty v/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2021 và kế hoạch năm 2022;

Căn cứ Tờ trình số 24/TTr-HĐQT-SSC ngày 01/07/2024 v/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022 và kế hoạch năm 2023;

Căn cứ Tờ trình số 17/TTr-TGD-SSC ngày 24/09/2025 của Tổng giám đốc Công ty về việc phê duyệt nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐQT-SSC ngày 07/10/2025 về việc thông qua nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP Vận tải biển Sài Gòn,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua thù lao của HĐQT, BKS, quỹ tiền lương Cán bộ quản lý và người lao động các năm 2021; năm 2022; năm 2023; năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng
(Số liệu đã được làm tròn)

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
1	Lợi nhuận sau thuế	24.772	24.413	30.457	43.320	44.847	50.717	25.920	19.067	19.166
2	Các khoản giảm trừ									
3	Tăng quỹ đầu tư phát triển									
4	Trích lập các quỹ	1.716	1.696,56	1.716	2.894,4	3.100	3.100	2.649,44	3.084	2.862

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
4.1	Quỹ dự phòng tài chính									
4.2	Quỹ đầu tư phát triển									
4.3	Quỹ phúc lợi, khen thưởng NLĐ (bao gồm cả thành viên BDH được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	1.500	1.500	1.500	2.700	2.912,57	2.938,84	2.553,44	2.551	2.564
4.4	Quỹ khen thưởng BDH, HĐQT, BKS	216	196,56	216	194,4	187,43	161,16	96	99	298
4.5	Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024	0	0	0	0	0	0	0	433,7	0
5	Lợi nhuận sau khi trích các quỹ và hoàn nhập	30.054	29.714	58.455	70.140	111.887	117.757,53	104.978,36	97.690,5	16.659,95
5.1	Lợi nhuận còn lại sau khi trích quỹ	23.056	22.716	28.741	40.426	41.747	47.617	23.270,83	15.982,97	16.304,35

TT	Nội dung	Năm 2021		Năm 2022		Năm 2023		Năm 2024		Năm 2025
		Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
5.2	Lãi/lỗ lũy kế năm trước	6.998	6.998	29.714	29.714	70.140	70.140,16	81.707,53	81.707,53	355,5
6	Tỷ lệ chia cổ tức	Không chia cổ tức	Không chia cổ tức	Không chia cổ tức	Không chia cổ tức	25%	25%	Trên 20% VDL	67,5%	11%
7	Vốn đầu tư chủ sở hữu						144.200		144.200	144.200
8	Cổ tức chi trả cho cổ đông						36.050		97.335	15.862
9	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối						81.707,53		355,5	797,95

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024 (67,5%) chỉ thực hiện được với điều kiện:

- (1) Số liệu lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua (các ý kiến kiểm toán ngoại trừ được nêu tại Báo cáo tài chính sẽ được điều chỉnh theo kết luận tại cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty)
- (2) ĐHĐCĐ thông qua việc hủy bỏ Điều 6 Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-SSC ngày 28/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty về thông qua phương án vốn, nguồn vốn dự án đầu tư “Nâng cấp và mở rộng kho bãi” – Địa điểm: 27B Quốc lộ 1A, Phường Linh Xuân, TP. Thủ Đức

Kính trình Hội đồng quản trị xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ; HĐQT; BKS
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng quản trị



Huỳnh Như Ý